TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ THANH HÓA** **TỈNH THANH HÓA**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 153/2020/HSST
Ngày 05/6/2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THANH HÓA - TỈNH THANH HÓA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Thu Hà.

- *Các Hội thẩm nhân dân*: Bà Mai Thị Tiếp.

Ông Lê Cát Tưởng.

- Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Hà Thị Long - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thanh Hóa tham gia phiên tòa*:** Bà Hoàng Thị Ngọc An - Kiểm sát viên.

Ngày 05/6/2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa - TAND thành phố Thanh Hóa đưa ra xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 152/2020/HSST ngày 08/5/2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 165 ngày 22/5/2020, đối với bị cáo:

Đào Ngọc S: sinh 1974; nơi cư trú: phố T, thị trấn B, huyện H, tỉnh T; dân tộc: Kinh, tôn giáo: Không, quốc tịch: Việt Nam; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 12/12; con ông: Đào Xuân T - sinh 1945, con bà: Nguyễn Thị H - sinh 1947; vợ: Nguyễn Thị T - sinh 1977, có 01 con sinh 2015; tiền án: không; tiền sự: ngày 16/8/2018 bị Tòa án nhân dân quận Đ, thành phố H ra quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc, ngày 25/01/2020 chấp hành xong quyết định; bị bắt tạm giam từ ngày 27/3/2020 đến nay; Hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam - Công an tỉnh Thanh Hóa; Có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 16h20’ ngày 13/3/2020, tổ công tác Công an phường Đ - thành phố T đang làm nhiệm vụ tuần tra, kiểm soát tại khu vực đường H, gầm cầu B (thuộc phố T, phường Đ, thành phố T) thì phát hiện Đào Ngọc S có biểu hiện khả nghi nên yêu cầu kiểm tra. S tự giác lấy từ trong túi áo ngực bên trái đang mặc ra 01 gói nilon, kích thước khoảng 1 x 1,5cm, bên trong là 01 gói giấy màu trắng có dòng kẻ chứa các chất cục bột màu trắng và 01 gói giấy màu trắng có dòng kẻ, kích thước khoảng 0,5 x 1cm, bên trong chứa các chất cục bột màu trắng, S khai đó là hêrôin, mục đích mua về để sử dụng. Tổ công tác đã lập biên bản sự việc và thu giữ tang vật.

Tại bản kết luận giám định số 1002/PC09 ngày 19/3/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Thanh Hóa kết luận:

- Chất cục bột màu trắng trong 01 gói nilon màu đen, kích thước khoảng 1 x 1,5cm của phong bì niêm phong gửi giám định là ma túy, có khối lượng 0,089g, loại Hêrôin;

- Chất cục bột màu trắng trong 01 gói giấy trắng có dòng kẻ, kích thước khoảng 1 x 0,5cm của phong bì niêm phong gửi giám định là ma túy, có khối lượng 0,014g, loại Hêrôin.

Quá trình điều tra, Đào Ngọc S khai nhận: do bản thân nghiện ma túy nên khoảng 16h ngày 13/3/2020 S đi đến khu vực gầm cầu B (phố X, phường Đ, thành phố T) tìm mua ma túy để sử dụng. Tại đây, S mua được 02 gói hêrôin với giá 200.000đ của một người đàn ông không quen biết ở trong lều hoang dưới gầm cầu. Sau khi mua được ma túy, S cất dấu vào trong túi áo ngực rồi đi ra đường H (phố T, phường Đ, thành phố T) để tìm nơi sử dụng thì bị tổ công tác Công an phường Đ kiểm tra. Nhận thức được việc làm của mình là sai nên S đã tự giác giao nộp 02 gói ma túy vừa mua.

Căn cứ vào lời khai của S, cơ quan điều tra đã tiến hành xác minh người đàn ông bán ma túy cho S ở trong lều hoang dưới chân cầu B (phố X, phường Đ, thành phố T). Do S không biết tên tuổi, địa chỉ của người bán, trong khi đó ngôi lều hoang nằm trong khu vực quy hoạch xây dựng nên thỉnh thoảng có một số đối tượng nghiện ma túy xuất hiện và không có ai sống cố định trong lều, do đó cơ quan điều tra không có cơ sở xác minh, xử lý.

Tại bản cáo trạng số 145/CT-VKS-TPTH ngày 07/5/2020 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố T truy tố bị cáo Đào Ngọc S về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 BLHS.

Tại phiên tòa, đại diện VKSND thành phố T vẫn giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo và đề nghị HĐXX áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; Điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 BLHS; Xử phạt: Đào Ngọc S từ 15 đến 18 tháng tù,

Về tang vật: áp dụng Điều 47 BLHS, Điều 106 BLTTHS: tịch thu tiêu hủy số ma túy còn lại sau giám định.

Về án phí: bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Tại phiên tòa, bị cáo Đào Ngọc S nhận tội, không có ý kiến tự bào chữa và tranh luận. Lời nói sau cùng bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố T, Viện kiểm sát nhân dân thành phố T, Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra truy tố đều thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo qui định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận: do bản thân nghiện ma túy nên vào khoảng 16h ngày 13/3/2020, sau khi mua ma túy tại khu vực cầu B, (phường Đ, thành phố T) bị cáo cất dấu trong người đi tìm nơi sử dụng, chưa kịp sử dụng thì bị công an phát hiện kiểm tra, bị cáo đã giao nộp 02 gói ma túy vừa mua. Mục đích bị cáo mua ma túy là để sử dụng.

Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai trong quá trình điều tra, phù hợp với các tài liệu chứng cứ khác thu thập có trong hồ sơ vụ án, phù hợp với kết quả xét hỏi và tranh tụng tại phiên tòa hôm nay. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy loại Hêrôin có tổng khối lượng 0,103g của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm c khoản 1 Điều 249 BLHS, như Quyết định truy tố và luận tội của Đại diện VKSND thành phố T là có căn cứ pháp luật.

[3] Về tính chất, mức độ nghiêm trọng của tội phạm: nhận thức được tác hại của ma túy và việc tàng trữ trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật, nhưng do bản thân nghiện ma túy bị cáo đã mua lại ma túy của người khác tàng trữ để sử dụng nhằm thỏa mãn nhu cầu cá nhân. Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến trật tự quản lý của Nhà nước về các chất gây nghiện, tiếp tay làm gia tăng tệ nạn, gây mất trật tự trị an xã hội, bản thân đã có thời gian đi cai nghiện bắt buộc nhưng không từ bỏ ma túy, ngày càng dấn sâu vào tệ nạn xã

hội nên cần phải xử lý nghiêm minh, cách ly khỏi xã hội để giáo dục, cải tạo và răn đe phòng ngừa chung.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân bị cáo:

+ Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng.

+ Tình tiết giảm nhẹ: quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo. Vì vậy, khi quyết định hình phạt HĐXX áp dụng tình tiết giảm nhẹ theo qui định tại điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS xem xét giảm cho bị cáo một phần hình phạt để bị cáo thấy sự khoan hồng của pháp luật, yên tâm cải tạo, sớm trở thành người công dân tốt.

[5] Về hình phạt bổ sung: bị cáo là đối tượng nghiện, không có thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[6] Về tang vật: số ma túy còn lại sau giám định là chất không được phép sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

[7] Về án phí: bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ: điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 47 BLHS. Điều 106; khoản 2 Điều 136; Điều 331, Điều 332, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự; Điểm a Khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; Mục 1 phần I Danh mục mức án phí, lệ phí Tòa án ban hành kèm theo Nghị quyết.

Tuyên bố: bị cáo Đào Ngọc S phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

Xử phạt: Đào Ngọc S 15 (mười lăm) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam (ngày 27/3/2020).

Về vật chứng: Tịch thu tiêu hủy số ma túy còn lại sau giám định, đựng trong 01 phong bì niêm phong của Phòng KTHS - Công an tỉnh Thanh Hóa, có hình dấu của Phòng kỹ thuật hình sự kèm chữ ký, chữ viết của Nguyễn Trần Đ, Phạm Văn H, Nguyễn Đức A, Trần Thị Thúy H.

Vật chứng hiện đang tạm giữ tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố T theo biên bản giao nhận vật chứng số 139/THA ngày 18/5/2020 giữa Cơ quan Công an thành phố T với Chi cục thi hành án dân sự thành phố T.

Về án phí: bị cáo phải nộp 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: bị cáo có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày, tính từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- VKSND TP Thanh Hóa;
- Công an TP Thanh Hóa;
- TAND tỉnh Thanh Hóa;
- VKSND tỉnh Thanh Hóa;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ./.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Nguyễn Thu Hà